BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH
Cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2013

Mẫu số B 02 - DN
Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ - BTC ngày 20/3/2006 và các sửa đổi, bổ sung có liên quan của Bộ Tài chính

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2013 VND	6 tháng đầu năm 2012 VND
1.	**Doanh thu bán hàng & cc dịch vụ**	**01**	**19**	**12.810.797.014**	**93.341.407.800**
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	19	-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10	19	12.810.797.014	93.341.407.800
4.	Giá vốn hàng bán	11	20	14.825.616.141	90.376.071.917
5.	**Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ**	**20**		**(2.014.819.127)**	**2.965.335.883**
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	21	16.484.390	150.076.795
7.	Chi phí tài chính	22	22	2.520.724.563	2.717.849.604
	Trong đó: Chi phí lãi vay	23		*2.467.536.951*	*3.418.022.104*
8.	Chi phí bán hàng	24		337.839.565	702.370.942
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		2.937.540.879	4.118.572.346
10.	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**	**30**		**(7.794.439.744)**	**(4.423.380.214)**
11.	Thu nhập khác	31	23	214.579.091	828.285.524
12.	Chi phí khác	32	24	112.979.473	269.763.343
13.	**Lợi nhuận khác**	**40**		**101.599.618**	**558.522.181**
14.	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**	**50**	**25**	**(7.692.840.126)**	**(3.864.858.033)**
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	25	-	-
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	25	-	-
17.	**Lợi nhuận sau thuế TNDN**	**60**	**25**	**(7.692.840.126)**	**(3.864.858.033)**
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	26	(1.710)	(859)

Tổng Giám đốc	**Kế toán trưởng**	**Người lập biểu**
Khương Đức Dũng	**Trần Bình Nhưỡng**	**Nguyễn Thị Nhàn**

Gia Lai, ngày 07 tháng 08 năm 2013

Signature Not Verified
Ký bởi: TRẦN BÌNH NHƯỠNG
Ký ngày: 15-8-2013 17:35:41